

TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 35 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở BẮC TRUNG BỘ

Câu 1. Các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

- A. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế
- B. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế
- C. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên – Huế
- D. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế

Câu 2. Dãy núi góp phần tạo nên sự phân hóa đông – tây của khí hậu vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Trường Sơn Bắc
- B. Bạch Mã
- C. Hoành Sơn
- D. Hoàng Liên Sơn

Câu 3. Gió mùa Đông Bắc khi đến vùng Bắc Trung Bộ

- A. Đã bị suy yếu, không còn ảnh hưởng tới vùng
- B. Vẫn còn ảnh hưởng khá mạnh
- C. Chỉ còn ảnh hưởng tới khu vực ven biển
- D. Chỉ còn ảnh hưởng tới các khu vực núi cao

Câu 4. So với các vùng khác trong cả nước, Bắc Trung Bộ là vùng

- A. Chịu ảnh hưởng của gió fơn Tây Nam mạnh nhất nước ta
- B. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam mạnh nhất nước ta
- C. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất nước ta
- D. Chịu ảnh hưởng của Tín phong mạnh nhất nước ta

Câu 5. Nguyên nhân hình thành gió fơn ở Bắc Trung Bộ là do

- A. Gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Trường Sơn Bắc
- B. Gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoàng Liên Sơn
- C. Gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Bạch Mã
- D. Gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoành Sơn

Câu 6. Các bãi biển của vùng Bắc Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

- A. Sầm Sơn, Cửa Lò, Lăng Cô, Thiên Cầm
- B. Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Lăng Cô
- C. Sầm Sơn, Lăng Cô, Cửa Lò, Thiên Cầm
- D. Cửa Lò, Sầm Sơn, Lăng Cô, Thiên Cầm

Câu 7. Di sản thế giới nào không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Cố đô Huế
- B. Phong Nha – Kẻ Bàng
- C. Nhã nhạc cung đình Huế
- D. Di tích Mỹ Sơn

Câu 8. khoáng sản có trữ lượng lớn nhất vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Sắt
- B. Crôm
- C. Bôxit
- D. Dầu mỏ

Câu 9. Việc hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ không phải do

- A. Lãnh thổ kéo dài hẹp ngang
- B. Đồng bằng nhỏ hẹp, một bên là núi, một bên là biển
- C. Phát huy được thế mạnh của các khu vực và bảo vệ được tài nguyên
- D. Hạn chế được sự phân hóa giữa các khu vực

Câu 10. Để khai thác tổng hợp các thế mạnh trong nông nghiệp, vùng Bắc Trung Bộ cần phải

- A. Đẩy mạnh khai thác rừng đặc dụng
- B. Trồng rừng ven biển
- C. Khai thác thế mạnh của trung du, đồng bằng và biển
- D. Hình thành các vùng chuyên canh kết hợp với công nghiệp chế biến

Câu 11. Việc hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ góp phần

- A. Tạo sự phân hóa giữa các vùng
- B. Tạo cơ cấu kinh tế chung và tạo thế liên hoàn giữa các vùng
- C. Tạo liên kết với các vùng khác
- D. Hình thành các đô thị mới ở vùng miền núi

Câu 12. Rừng ven biển ở vùng Bắc Trung Bộ được xếp vào loại

- A. Rừng đặc dụng
- B. Rừng snar xuất
- C. Rừng phòng hộ
- D. Rừng đầu nguồn

Câu 13. Bắc Trung Bộ có thể mạnh để chăn nuôi gia súc là do

- A. Có vùng núi ở phía tây
- B. Có vùng đồi trước núi
- C. Có dải đồng bằng kéo dài
- D. Có các bãi bồi ven sông

Câu 14. Tỉ trọng điểm nghề cá ở vùng Bắc Trung Bộ hiện nay là

- A. Thanh Hóa
- B. Nghệ An
- C. Hà Tĩnh
- D. Quảng Bình

Câu 15. Việc nuôi thủy sản nước lợ và nước mặn đang làm thay đổi cơ cấu kinh tế ở vùng nông thôn của Bắc Trung Bộ vì

- A. Tạo ra sản phẩm mang tính hàng hóa
- B. Giải quyết được nhiều việc làm
- C. Phát huy được thế mạnh ở tất cả các tỉnh
- D. Tận dụng được thời gian rảnh rỗi

Câu 16. Hạn chế lớn trong phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Thiếu nguyên liệu
- B. Xa thị trường
- C. Thiếu lao động
- D. Thiếu kĩ thuật và vốn

Câu 17. Điều kiện nào dưới đây không đúng với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Có nguồn nguyên liệu tại chỗ
- B. Có cửa ngõ thông ra biển để mở rộng sự giao lưu với các nước
- C. Giáp với vùng Đồng bằng sông Hồng, có nguồn lao động và thị trường
- D. Có cơ sở vật chất kĩ thuật tốt phục vụ cho công nghiệp

Câu 18. Đường Hồ Chí Minh không góp phần cho vùng Bắc Trung Bộ

- A. Phát triển kinh tế khu vực phía tây
- B. Phân bố lại dân cư
- C. Mở rộng liên kết theo hướng đông – tây
- D. Hình thành mạng lưới đô thị mới

Câu 19. Việc làm đường hầm ô tô Hoàn Sơn và Hải Vân ở vùng Bắc Trung Bộ góp phần

- A. Làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Bắc – Nam

- B. Làm tăng khả năng vận chuyển của tuyến Đông – Tây
- C. Mở rộng giao thương với nước bạn Lào
- D. Mở rộng giao thương với nước bạn Campuchia

Câu 20. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 27, tỉ trọng GDP của vùng Bắc Trung Bộ so với GDP cả nước năm 2007 là

- A. 6,8%
- B. 7,8%
- C. 8,8%
- D. 9,8%

Câu 21. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 18, về hiện trạng sử dụng, loại đất chiếm phần lớn diện tích ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. Đất phi nông nghiệp
- B. Đất lâm nghiệp có rừng
- C. Đất trồng cây công nghiệp lâu năm
- D. Đất trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm

Câu 22. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến.
- B. Hạn chế xâm ngập mặn, triều cường từ biển vào đất liền.
- C. Tạo ra nguồn thức ăn chính cho ngành chăn nuôi.
- D. Tạo môi trường cho nuôi trồng thủy sản nước lợ.

Câu 23. Tiềm năng khoáng sản của Bắc Trung Bộ đứng sau vùng nào dưới đây?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây không đúng với hoạt động ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ?

- A. Nguồn lợi thủy sản có nguy cơ suy giảm rõ rệt.
- B. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ít được chú trọng.
- C. Phần lớn tàu thuyền có công suất nhỏ.
- D. Đánh bắt thủy hải sản ven bờ phát triển.

Câu 25. Điều không đúng về ý nghĩa của vấn đề hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Tạo nên một nền kinh tế có cơ cấu đa dạng.
- B. Cơ sở để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa.

- C. Tạo điều kiện giao lưu kinh tế với nước Lào.
- D. Khai thác thế mạnh sẵn có về nông – lâm – ngư.

Câu 26. Ý nghĩa nào không phải của đường Hồ Chí Minh ở Bắc Trung Bộ?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của các huyện phía tây.
- B. Hình thành mạng lưới đô thị mới.
- C. Tạo động lực phát triển dải ven biển.
- D. Góp phần phân bố lại dân cư.

Câu 27. Để hạn chế tác động của cơn cát đến sản xuất nông nghiệp thì giải pháp nào dưới đây là phù hợp nhất?

- A. Trồng rừng trường núi.
- B. Phát triển nông – lâm – ngư kết hợp.
- C. Trồng rừng ven biển.
- D. Phát triển các cây chịu hạn.

Câu 28. Nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Cửa Đạt.
- B. An Vương.
- C. Hòa Bình.
- D. Nậm Mu.

Câu 29. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào?

- A. Nghệ An
- B. Quảng Trị
- C. TT - Huế
- D. Hà Tĩnh

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết cửa khẩu Cha Lo thuộc tỉnh nào?

- A. Thanh Hóa.
- B. Nghệ An.
- C. Quảng Bình.
- D. Quảng Trị.

Câu 31. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp Bỉm Sơn, Thanh Hóa, Vinh, Huế có giá trị sản xuất công nghiệp ở mức nào sau đây?

- A. Trên 120 nghìn tỉ đồng.
- B. Từ 40 đến 120 nghìn tỉ đồng.

- C. Từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng.
- D. Dưới 9 nghìn tỉ đồng.

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp của Bắc Trung Bộ lần lượt từ Bắc xuống Nam là:

- A. Thanh Hóa, Bỉm Sơn, Vinh và Huế.
- B. Bỉm Sơn, Thanh Hóa, Vinh, Đà Nẵng.
- C. Bỉm Sơn, Thanh Hóa, Vinh, Huế.
- D. Thanh Hóa, Bỉm Sơn, Đồng Hới, Huế.

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết tuyến đường nào nối trung tâm công nghiệp Vinh với cửa khẩu Cầu Treo?

- A. Quốc lộ 7
- B. Quốc lộ 8
- C. Quốc lộ 9
- D. Quốc lộ 15

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết cơ cấu các ngành công nghiệp của trung tâm công nghiệp Huế là gì?

- A. vật liệu xây dựng, cơ khí, dệt may.
- B. chế biến lâm sản, cơ khí, luyện kim màu.
- C. vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, cơ khí.
- D. cơ khí, dệt - may, chế biến nông sản.

Câu 35. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết tuyến đường nào nối trung tâm công nghiệp Vinh với cửa khẩu Nậm Cắn?

- A. Quốc lộ 7
- B. Quốc lộ 8
- C. Đường Hồ Chí Minh
- D. Quốc lộ 9

Câu 36. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết cơ cấu các ngành công nghiệp của trung tâm công nghiệp Thanh Hóa là gì?

- A. Vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, cơ khí, luyện kim màu.
- B. Vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, dệt may, cơ khí.
- C. Vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến lương thực thực phẩm, dệt may.
- D. Vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến lương thực thực phẩm, chế biến lâm sản.

Câu 37. Tại sao các nhà máy thủy điện ở Bắc Trung Bộ chủ yếu có công suất nhỏ?

- A. Các sông suối luôn ít nước quanh năm.
- B. Phần lớn sông ngắn, trữ năng thủy điện ít.

- C. Thiếu vốn để xây dựng các nhà máy thủy điện quy mô lớn.
- D. Nhu cầu tiêu thụ điện trong sản xuất và sinh hoạt chưa cao.

Câu 38. Tại sao việc đánh bắt thủy sản ở Bắc Trung Bộ hiện nay gặp nhiều khó khăn?

- A. thiếu lực lượng lao động.
- B. phần lớn tàu thuyền có công suất nhỏ.
- C. ngư dân chưa có kinh nghiệm đánh bắt.
- D. mưa bão diễn ra quanh năm.

Câu 39. Vấn đề quan trọng hàng đầu cần giải quyết khi phát huy thế mạnh công nghiệp của Bắc Trung Bộ là gì?

- A. điều tra trữ lượng các loại khoáng sản.
- B. tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao.
- C. đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở năng lượng.
- D. thực hiện các chính sách ưu đãi đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Câu 40. Công nghiệp của Bắc Trung Bộ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của vùng do

- A. thiếu tài nguyên thiên nhiên.
- B. nhiều thiên tai.
- C. cơ sở hạ tầng yếu kém.
- D. hậu quả của chiến tranh kéo dài.

Câu 41. Vấn đề hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa

- A. tạo ra cơ cấu ngành đa dạng, khai thác hợp lí các tiềm năng của vùng.
- B. giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động, hạn chế du canh, du cư.
- C. hình thành cơ cấu kinh tế độc đáo, khai thác hiệu quả các tiềm năng biển và đất liền.
- D. tạo ra cơ cấu ngành, tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.

Câu 42. Vào mùa hạ gió phơn Tây Nam thổi mạnh ở vùng Bắc Trung Bộ là do

- A. ảnh hưởng của Biển Đông.
- B. ảnh hưởng của gió mùa.
- C. bức chắn địa hình.
- D. ảnh hưởng của gió mùa và bức chắn địa hình.

Câu 43. Tại sao sự hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp của Bắc Trung Bộ góp phần tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian?

- A. mỗi tỉnh đi từ đông sang tây đều có biển, đồng bằng, gò đồi và núi.
- B. nhằm khai thác các thế mạnh về lâm nghiệp của mỗi tỉnh.
- C. tỉnh nào cũng có khả năng phát triển kinh tế biển.
- D. nhằm phát huy thế mạnh của vùng gò đồi của tất cả các tỉnh.

Câu 44. Việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải sẽ tạo bước ngoặt quan trọng trong hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ, không phải vì

- A. Tạo ra những thay đổi lớn trong sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.
- B. Tạo thế mở cửa nền kinh tế.
- C. Làm thay đổi quan trọng sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- D. Làm thay đổi cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế.

Câu 45. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về hoạt động công nghiệp của Bắc Trung Bộ?

- 1) Có nhiều hạn chế về điều kiện cơ sở hạ tầng và kĩ thuật.
- 2) Cơ cấu công nghiệp chưa thật định hình.
- 3) Cơ sở năng lượng (điện) là ưu tiên trong phát triển công nghiệp của vùng.
- 4) Các khoáng sản crômít, thiếc đã được khai thác ở quy mô lớn.

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 46. Sự phân hoá về tự nhiên, về dân cư, về lịch sử và kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ là do nguyên nhân nào chi phối?

- A. Địa hình.
- B. Khí hậu
- C. Đường lối chính sách.
- D. Lãnh thổ kéo dài

Câu 47. Địa hình không phải nhân tố làm cho Bắc Trung Bộ có sự phân hóa về

- A. tự nhiên.
- B. dân cư.
- C. đường lối chính sách.
- D. kinh tế.

Câu 48. Hướng giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm nào sau đây ở Bắc Trung Bộ là chưa hợp lí

- A. Phát triển mạnh khai thác và nuôi trồng thủy sản để bổ sung thêm lượng đạm trong cơ cấu bữa ăn.

- B. Tăng cường thủy lợi, đẩy mạnh thâm canh lúa để tăng năng suất và sản lượng lương thực.
- C. Phát triển giao thông vận tải đảm bảo việc chuyên chở, trao đổi sản phẩm với các vùng khác.
- D. Đẩy mạnh thâm canh lúa, xác định cơ cấu mùa vụ thích hợp để đảm bảo sản xuất và tránh được thiên tai.

Câu 49. Phương hướng phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. Đẩy mạnh khai thác các tiềm năng khoáng sản của vùng.
- B. Xây dựng các cảng nước sâu để nhập khẩu nguyên liệu, xuất khẩu hàng hóa.
- C. Tăng cường nguồn nhân lực có trình độ cho vùng.
- D. Xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là cơ sở năng lượng, hệ thống giao thông.

Câu 50. Để phát triển ngành công nghiệp ở Bắc Trung Bộ thì vấn đề ưu tiên hàng đầu là:

- A. nguồn năng lượng.
- B. các khu công nghiệp, xí nghiệp.
- C. nguồn lao động chất lượng cao.
- D. nguồn nguyên liệu tại chỗ.

Câu 51. Tăng cường thủy lợi, đẩy mạnh thâm canh lúa để tăng năng suất và sản lượng lương thực nhằm giải quyết vấn đề nào dưới đây ở khu vực Bắc Trung Bộ?

- A. Vấn đề cơ sở năng lượng của vùng.
- B. Vấn đề lao động, hạn chế du canh, du cư.
- C. Vấn đề cơ sở hạ tầng.
- D. Vấn đề lương thực, thực phẩm.

Câu 52. Những vấn đề đang đặt ra đối với sự phát triển ngành lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ?

- A. Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn và ven biển.
- B. Phát triển mô hình nông – lâm – ngư nghiệp kết hợp.
- C. Kết hợp giữa khâu khai thác, chế biến, tu bổ và trồng rừng.
- D. Đẩy mạnh khâu chế biến gỗ và lâm sản.

Câu 53. Việc bảo vệ rừng và vốn rừng không nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Hạn chế tác hại đột ngột của các cơn lũ.
- B. Hạn chế các nguồn gen quý khác xâm nhập vào vùng.
- C. Điều hòa nguồn nước, bảo vệ môi trường.
- D. Chắn gió, bão và cát bay, cát chảy.

Câu 54. Giao thông vận tải có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Bắc Trung Bộ do

- A. có nhiều tuyến đường nối các cảng biển của Việt Nam với Lào.
- B. có nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua.
- C. là địa bàn trung chuyển hàng hóa Bắc – Nam và Đông – Tây.
- D. nằm trên con đường xuyên Á kết thúc ở các cảng biển của Việt Nam.

Câu 55. Bắc Trung Bộ là vùng có vị trí đặc biệt quan trọng chủ yếu do

- A. cửa ngõ ra biển của Đông Bắc Lào.
- B. là địa bàn trung chuyển hàng hóa Bắc – Nam và Đông – Tây.
- C. nằm trên con đường xuyên Á và có nhiều cảng biển của Việt Nam.
- D. Tiếp giáp với 2 vùng kinh tế quan trọng cả nước và giáp cả biển.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 35 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở BẮC TRUNG BỘ

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|--------|--------|--------|--------|
| Câu 1 | A | Câu 29 | B |
| Câu 2 | A | Câu 30 | C |
| Câu 3 | B | Câu 31 | D |
| Câu 4 | A | Câu 32 | C |
| Câu 5 | A | Câu 33 | B |
| Câu 6 | B | Câu 34 | D |
| Câu 7 | D | Câu 35 | A |
| Câu 8 | A | Câu 36 | D |
| Câu 9 | D | Câu 37 | B |
| Câu 10 | C | Câu 38 | B |

| | | | |
|--------|---|--------|---|
| Câu 11 | B | Câu 39 | C |
| Câu 12 | C | Câu 40 | C |
| Câu 13 | B | Câu 41 | D |
| Câu 14 | B | Câu 42 | D |
| Câu 15 | A | Câu 43 | A |
| Câu 16 | D | Câu 44 | D |
| Câu 17 | D | Câu 45 | C |
| Câu 18 | C | Câu 46 | A |
| Câu 19 | A | Câu 47 | C |
| Câu 20 | A | Câu 48 | C |
| Câu 21 | B | Câu 49 | D |
| Câu 22 | A | Câu 50 | A |
| Câu 23 | A | Câu 51 | D |
| Câu 24 | B | Câu 52 | A |
| Câu 25 | C | Câu 53 | B |
| Câu 26 | C | Câu 54 | C |
| Câu 27 | C | Câu 55 | B |
| Câu 28 | A | | |